

Bản án số: 25/2023/HNGĐ - ST
Ngày 31-8-2023
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Tuấn A trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn N, xã

T, thị xã D, tỉnh Hà Nam đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A lười lao động, không chịu khó làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con và thường xuyên vô cớ chửi bới, đánh đập chị mỗi khi chị góp ý. Từ tháng 9/2022 anh A đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam sinh sống, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Tuấn A.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Lê Tuấn A, đồng thời nhiều lần triệu tập anh Tuấn A đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc chị H xin ly hôn anh, nhưng anh Tuấn A đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã đến tận nhà anh Tuấn A tại thôn Đ, xã P, huyện K để xác minh và được bà Bùi Thị Kh là mẹ đẻ anh Tuấn A cho biết anh Tuấn A đang làm công nhân tại Khu Công nghiệp Đồng Văn sáng đi làm, tối lại về nhà. Anh Tuấn A đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án để giải quyết về việc chị H xin ly hôn, tuy nhiên anh Tuấn A có đến Tòa án làm việc hay không thì bà không nắm được.

Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xã P, huyện K và được chính quyền địa phương cung cấp: Anh Lê Tuấn A là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã P, huyện K và vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương. Ngày 18/01/2021 anh Lê Tuấn A và chị Bùi Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, sau đó anh chị chung sống tại nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn N, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và từ tháng 9/2022 anh Tuấn A đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã P sinh sống, anh chị li thân nhau từ đó cho đến nay. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Tuấn A theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh Tuấn A có một con chung là Lê Ngọc C, sinh ngày 29/7/2021, hiện nay đang ở với với chị. Khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu anh Tuấn A phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về con riêng: Chị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và

nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H, xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Lê Tuấn A. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc C, sinh ngày 29/7/2021 cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Lê Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Lê Tuấn A là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tuấn A không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh Tuấn A; còn anh Tuấn A mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Tuấn A xảy ra là thực tế, anh chị đã li thân nhau từ tháng 9/2022 đến nay, khả năng hàn gắn tình cảm để anh chị đoàn tụ là rất khó. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị H được ly hôn anh Tuấn A là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh Tuấn A có một con chung là Lê Ngọc C, sinh ngày 29/7/2021, hiện nay đang ở với chị H. Xét thấy từ khi anh chị li thân nhau đến nay cháu C đều ở cùng với chị H và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định; ngoài ra hiện nay cháu C chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ mới đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng cháu C, anh Tuấn A không

phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị H là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng*: Chị H xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị H xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Lê Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc C, sinh ngày 29/7/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tuấn A không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002087 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị H đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Tuấn A vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Khả Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

